

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết, đánh giá thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015
(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Theo Công văn số 1786/SNV-TCBC ngày 26/9/2023 của Sở Nội vụ về việc đề nghị báo cáo tổng kết thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi*).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc Sở và 03 Phó Giám đốc Sở (phụ trách các lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản). Với 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Quản lý xây dựng công trình; 07 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành gồm: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm lâm, Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thủy sản; các đơn vị sự nghiệp nhà nước gồm: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống, Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Quản lý các cảng cá, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ và một số Ban quản lý dự án chuyên ngành (có thời hạn) được thành lập theo quy định. Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có tại các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở là 620 người.

* Những khó khăn, thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ:

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự chỉ đạo hướng dẫn kịp thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Đảng ủy, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, các tổ chức đoàn thể của Sở đã phát huy vai trò, tác dụng của mình trong việc tham mưu, đề xuất vào nhiệm vụ chung của ngành; công chức, viên chức và người lao động toàn ngành đều được đào tạo cơ bản về chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ chung được giao.

- Khó khăn: Là một Ngành kinh tế kỹ thuật, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, địa bàn quản lý rộng lớn, đối tượng quản lý chủ yếu các loại cây trồng, vật nuôi nên gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Sản xuất nông nghiệp vẫn thiếu bền vững do thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh và giá cả thị trường. Phần lớn nông sản bán ra trên thị trường chủ yếu ở dạng thô, chưa qua chế biến nên giá trị gia tăng thấp; tình trạng được mùa, mất giá ở một số sản phẩm như dưa hấu, ớt,... làm cho đời sống Nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong thời gian qua, thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và áp dụng cho đến nay với các kết quả sau:

1. Về số lượng tổ chức, đầu mối đơn vị trực thuộc Sở

1.1. Về tổ chức hành chính

Số lượng phòng và tương đương trực thuộc Sở: năm 2015 có 07 phòng, 08 chi cục); tháng 10 năm 2023 có 05 phòng, 07 chi cục; cụ thể:

- Năm 2015: 07 phòng (Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch, Tài chính; Thanh tra Sở; Văn phòng Sở; Phòng Nông nghiệp; Phòng Nuôi trồng thủy sản; Phòng QLXDCT); 08 Chi cục (Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thủy lợi và PCLB, Quản lý chất lượng NLTS, Khai thác và BVNLTS, Lâm nghiệp, Thú y và Phát triển nông thôn)

- Tháng 10 năm 2023: 05 phòng (Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Kế hoạch, Tài chính; Thanh tra Sở; Văn phòng Sở; Phòng QLXDCT); 07 Chi cục (Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy lợi, Quản lý chất lượng NLS và TS, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Phát triển nông thôn).

1.2. Về đơn vị sự nghiệp

- Đến thời điểm hiện tại số lượng đơn vị sự nghiệp vẫn giữ nguyên so với năm 2015, cụ thể:

+ Thời điểm ngày 30/4/2015: có 09 đơn vị gồm: Trung tâm Khuyến nông; Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới; Ban Quản lý rừng phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham; Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi; Trung

tâm Giống Thủy sản; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Ban Quản lý các cảng cá.

+ Thời điểm tháng 10 năm 2023: có 09 đơn vị gồm: Trung tâm Khuyến nông; Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới; Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Ban Quản lý rừng phòng hộ; Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý các cảng cá; Trung tâm Giống.

2. Kết quả thực hiện một số nội dung có liên quan

2.1. Về biên chế được giao

- Biên chế công chức: năm 2015 giao 255 người; tổng số biên chế được giao năm 2023 là 237 người, giảm so với biên chế được giao năm 2015 là 18 người.

- Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: năm 2015 giao 378 người; năm 2023 giao 227 người, giảm so với số được giao năm 2015 là 151 người.

2.2. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

Thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; khoản 3 Điều 6 Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt¹.

2.3. Kết quả triển khai cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Từ ngày 01/01/2017, tại Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh đã không giao biên chế cho có 02 đơn vị là: Trung tâm Giống, Ban Quản lý các cảng cá (*02 đơn vị này chuyển từ loại hình đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi thường xuyên*).

- Giai đoạn 2021-2023: có 09 đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có 01 đơn vị tự đảm bảo chi

¹ Quyết định số **2486/QĐ-UBND** ngày 30/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số **1367/QĐ-UBND** ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Và 08 đơn vị sự nghiệp do Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt theo thẩm quyền:** Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn (Quyết định số 959/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018); Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Quyết định số 960/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018); Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Quyết định số 961/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018); Trung tâm Khuyến nông (Quyết định số 963/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018); Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Quyết định số 958/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018); Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Chi cục Thủy lợi (Quyết định số 962/QĐ-SNNPTNT ngày 30/11/2018 và Quyết định số 769/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2021); Trung tâm Đăng kiểm tàu cá, Chi cục Thủy sản (Quyết định số 1159/QĐ-SNNPTNT ngày 28/12/2018); Công văn số 1592/SNNPTNT-TCCB ngày 26/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 2188/QĐ-CCTS ngày 31/7/2020 của Chi cục Thủy sản; Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh (Quyết định số 802/QĐ-SNNPTNT ngày 08/11/2019).

thường xuyên và chi đầu tư²; 04 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên³ và 03 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên⁴, 01 đơn vị mất cân đối thu chi⁵ đang đề nghị sắp xếp lại theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.

- Giai đoạn 2023-2025: đã tiếp tục tham mưu UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 đối với 08 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 gồm: Trung tâm Giống; Ban Quản lý các cảng cá; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (trực thuộc Chi cục Thủy sản); Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn; Trung tâm Khuyến nông và Ban Quản lý rừng phòng hộ.

3. Về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tại Điều 25 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định:

“Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với chính quyền địa phương

1. Thực hiện việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trên cơ sở bảo đảm sự quản lý thống nhất của trung ương, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương.

Căn cứ vào năng lực và điều kiện cụ thể của chính quyền địa phương, Chính phủ có thể ủy quyền cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó.

2. Hướng dẫn và kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Giải quyết kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cử tri.

² Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi.

³ Ban Quản lý các cảng cá; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản Quảng Ngãi.

⁴ Trung tâm Khuyến nông; Ban Quản lý khu bảo tồn biển Lý Sơn; và Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

⁵ Trung tâm Tư vấn nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Quy định các chế độ, chính sách đối với các chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp”.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp rất đa dạng và rộng lớn gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn; cùng với các dịch vụ công thuộc các ngành, lĩnh vực này. Do vậy, cùng với thực hiện các quy định chung tại Hiến pháp, Luật về tổ chức chính quyền, thì phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp còn được quy định chi tiết, cụ thể hơn tại nhiều Luật chuyên ngành: Luật Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật năm 2013; Luật Thú y năm 2015; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Trồng trọt năm 2018; Luật Hợp tác xã năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024 thay thế Luật Hợp tác xã năm 2012).

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như: (1) Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; di tích lịch sử, điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh;...

Đồng thời, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 11/9/2023 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước có quy định: “Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương theo ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: chăn nuôi và lâm nghiệp.”

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng đã được quan tâm và đẩy mạnh triển khai thực hiện; góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp, phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp ở Trung ương và địa phương, phát huy sự chủ động, sáng tạo gắn với trách nhiệm, đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền pháp định, góp phần xây dựng nền hành chính Nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Kiến nghị

Tiếp tục thể chế hóa các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với chính quyền địa phương nhằm đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phân giao cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng của chính quyền địa phương; đảm bảo phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa các tiềm năng của địa phương; mỗi cấp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp, nhưng một việc không giao quá hai cấp hành chính quản lý trên nguyên tắc cấp chính quyền nào gần và phục vụ người dân tốt nhất; có đầy đủ thông tin nhất, có khả năng thực tế, nhất là khả năng cân đối được tài chính để giải quyết vấn đề thì phân giao cấp đó thực hiện quản lý; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạch định chính sách, công tác kiểm tra, giám sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với chính quyền địa phương theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019)* và tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 11/9/2023 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019)* của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đề nghị Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P. TCCB Sở.nd

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương